

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HS-ST

Ngày: 14/07/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tú Nam và ông Phan Huy Hoàng.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Thị Như Q; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19/02/2007, tại thành phố H; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc T (sinh năm 1975) và bà Trần Thị Minh H (sinh năm 1979); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1970, chị Hoàng Thị N, sinh năm 1994, chị Hoàng Thanh N1, sinh năm 1999, chị Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 2003, chị Hoàng Ngô Ngọc T1, sinh năm 2010; đều cư trú: Tổ dân phố Q, phường K, thành phố H; bà H1, chị N1, chị T1 có mặt, những người còn lại ủy quyền cho chị N1 tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Quốc H2, sinh năm 1963, ông Phan Quốc T, sinh năm 1975, đều cư trú: Tổ dân phố B, phường P, thành phố H; ông H2 có đơn xin vắng mặt, ông T có mặt.

- Người làm chứng: Ông Hoàng Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường K, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2025, Phan Thị Như Q điều khiển xe mô tô biển số 75C1 – 269.83 lưu thông trên đường Q theo hướng Huế - Quảng Trị. Đến khoảng 19 giờ 59 phút cùng ngày, xe mô tô do Q điều khiển đi đến đoạn Km815⁺⁵⁰⁰, thuộc tổ dân phố Q, phường K, thành phố H, do trời mưa, tầm nhìn bị hạn chế và không chú ý quan sát xe va chạm với ông Hoàng Đắc T2 đang đi bộ cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả, ông T2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T4, đến ngày 27/12/2025 thì chết; xe mô tô 75C1 - 269.83 hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm ở đoạn Km 815⁺⁵⁰⁰ đường Q thuộc tổ dân phố Q, phường K, thành phố H. Đường được rải thảm nhựa, thẳng, phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Đường rộng 18m được chia làm 02 chiều đường xe chạy ngược chiều nhau, ngăn cách bởi dải phân cách cứng ở giữa. Vị trí nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm ở chiều đường theo hướng Huế - Quảng Trị, mặt đường rộng 09m, gồm 03 làn đường bằng vạch kẻ sơn đứt quãng màu trắng, 02 làn dành cho xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,5m, 01 làn bên phải dành cho xe thô sơ, người đi bộ rộng 2m. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn khoảng trống dải phân cách cứng, vị trí cho phép quay đầu xe và có biển báo hiệu 423b dành cho người đi bộ ngang qua đường. Đoạn đường có hệ thống đèn chiếu sáng vào ban đêm, không có vỉa hè và lề dành cho người đi bộ. Lấy biển ký hiệu H5/815 làm mốc, chọn hướng Huế - Quảng Trị, lấy mép đường bên phải làm chuẩn xác định:

Vùng dịch màu nâu đỏ kích thước (0,3 x 0,2)m nằm ở lề đường bên phải. T3 vùng dịch cách mép đường phải 0,25 m về hướng Quảng Trị (vị trí số 1). Gương chiếu hậu kích thước (0,18 x 0,17)m nằm ở lề đường bên phải, tâm vùng cách mép đường phải 2m về hướng Quảng Trị, cách tâm vùng dịch vị trí số 1 là 1,2m (vị trí số 2). Áo mưa màu đỏ kích thước (0,85 x 0,6)m nằm ở lề đường phải. T3 vùng này cách mép đường phải 1,45m về hướng Quảng Trị, cách vùng gương vị trí số 2 là 0,8m (vị trí số 3). Xe mô tô biển số 75C1-269.83 đang ở trong trạng thái ngã nghiêng về bên trái, đầu xe hướng Huế, đuôi xe hướng Quảng Trị. Trục bánh trước xe cách mép đường phải 0,6m và cách tâm vị trí số 3 là 12m. Trục bánh sau xe cách mép đường phải 1,3m và cách biển ký hiệu H5/815 (điểm mốc) là 12,3m (vị trí số 4). Vùng dịch màu nâu đỏ kích thước (0,7 x 0,4)m nằm hoàn toàn lề đường bên phải. T3 vùng cách mép đường phải 0,6 m, cách trục sau xe mô tô ở vị trí số 4 là 1,8m (vị trí số 5).

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Xe mô tô 75C1-269.83: Gương chiếu hậu bên phải bị gãy vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; Uớ m chắn gió bên phải, mặt ngoài bị trầy xước tạo vùng có kích thước (40 x 20) cm; Ố p bảo vệ mặt nạ trước: Phần dưới bị nứt, vỡ tạo vùng có kích thước (17 x 15) cm; Ố p nhựa giảm xóc bên phải, mặt ngoài bị trầy xước vùng kích thước (08 x 02) cm; Dè chắn bùn phía trước, đầu mút bên trái bị trầy xước vùng kích thước (05 x 04)cm; Uớ m chắn gió bên trái, mặt ngoài bị trầy xước, bám dính chất bùn đất tạo vùng kích thước (37x10)cm; Tay cầm ghi đông bên trái, phần mút ngoài cùng bị mài

tua phần cao su kích thước (04 x 04)cm; Góc chân trước bên trái, phần mút ngoài cùng bị mài phần cao su tạo vùng có kích thước (04 x 03)cm.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1012/KLGĐTT-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H, xác định nguyên nhân chết của ông Hoàng Đắc T2 là do chấn thương sọ não.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 75C1 - 269.83, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 75C1 - 269.83; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 461251003802 của Phan Thị Như Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với số tiền 130.000.000đ tiền bồi thường hỗ trợ mai táng cho gia đình bị hại, khắc phục theo thỏa thuận của hai bên. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 23A/CT-VKSKV3 ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế đã truy tố Phan Thị Như Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo khai vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường đi học về, khi đó trời tối, mưa to, tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo không phát hiện ra biển báo nguy hiểm. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, mẹ đi tù, cha đi làm xa, bị cáo ngoài đi học còn chăm nuôi 03 người em, nhỏ nhất 03 tuổi, em kế năm nay cũng vào đại học ngành kiến trúc. Kính đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại cũng xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển xe trong điều kiện trời mưa; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn cũng có phần lỗi do lỗi hỗn hợp của hai bên, hiện bị cáo đang là sinh viên, sau vụ tai nạn bị cáo rất biết ăn năn hối cải. Bởi vậy, tha thiết xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 59 phút ngày 25/12/2025, tại Km815⁺⁵⁰⁰, thuộc tổ dân phố Q, phường K, thành phố H; Phan Thị Như Q điều khiển xe mô tô biển số 75C1-269.83 lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Huế - Quảng Trị. Khi đi đến vị trí trên, xe mô tô do Q điều khiển đã tông vào ông Hoàng Đắc T2 đang đi bộ qua đường, gây tai nạn. Hậu quả, ông T2 chết. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp, trong đó:

Lỗi của bị cáo Phan Thị Như Q là do đã thiếu quan sát, không phát hiện biển báo nguy hiểm nên đã không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn cho mình và cho người khác. Ngoài ra, Q điều khiển xe trong điều kiện thời tiết xấu, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không bảo đảm tốc độ nên khi phát hiện ông T2 đi bộ cùng chiều phía trước đã không xử lý kịp để gây tai nạn là vi phạm điểm a, m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Ông Hoàng Đắc T2 cũng có lỗi khi không đi sát về bên phải theo hướng đi của mình là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

[3] Bị cáo Phan Thị Như Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Q gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông cũng có phần lỗi của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Bởi vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật.

[7] Xét các căn cứ quyết định hình phạt thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét giảm nhẹ, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo hiện là sinh viên nên miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận về bồi thường dân sự với số tiền 130.000.000đ. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền, tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định trả lại phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe hạng A1, số 461251003802 mang tên Phan Thị Như Q lưu theo hồ sơ vụ án, bị cáo có yêu cầu thì làm đơn nhận lại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Như Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Như Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc bị cáo Phan Thị Như Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế ;
- CQ CSĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Công an phường Phong Thái;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người có QL&NVLQ;
- Lưu HSVA, hồ sơ Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sang

